

Số: **196** /GPMT-UBND

Hà Nội, ngày **10** tháng **11** năm **2022**

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị của Bệnh viện K tại Văn bản số 2749/CV-BVK ngày 25/10/2022 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cho Bệnh viện K cơ sở II Tam Hiệp và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại Tờ trình số 8208/TTr-STNMT-TNN ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc cấp Giấy phép môi trường cho Bệnh viện K cơ sở II Tam Hiệp của Bệnh viện K tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Bệnh viện K, địa chỉ tại số 30 đường Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Bệnh viện K cơ sở II Tam Hiệp tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

- 1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện K cơ sở II Tam Hiệp.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- 1.3. Quyết định thành lập: Quyết định số 711/BYT-QĐ ngày 17/7/1969 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- 1.4. Mã số thuế: 0100960469.
- 1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bệnh viện khám, chữa bệnh.
- 1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư: thực hiện khám và điều trị bệnh nhân chuyên về ung thư với quy mô 200 giường bệnh; số lượt khám

khoảng 1.000 người/tháng.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bệnh viện K**

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bệnh viện K có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày .10. tháng .11. năm 2022 đến ngày .10. tháng .11. năm 2032).**

**Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Thanh Trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.**

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND Thành phố; (để b/c)
- PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông;
- VPUBTP: CVP, PCVP<sub>C.N.Trang</sub>;

Các phòng: TH, TNMT;

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cổng thông tin điện tử Sở TN&MT;
- UBND huyện Thanh Trì;
- Bệnh viện K;

- Lưu: VT, TNMT

Mhs: 28646/2022

57320 - 6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

**Phụ lục 1**

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **196/GPMT-UBND** ngày **10 tháng 11 năm 2022** của UBND thành phố Hà Nội)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:****1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 1: nước thải sinh hoạt (bao gồm: nước xám - nước thải từ bồn rửa, vệ sinh sàn, giặt là và nước đen – nước thải từ bồn cầu, bồn tiểu).
- Nguồn số 2: nước thải y tế.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước của khu vực xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

**2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Tại Xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000):  
 $X = 2\ 317\ 269$ ;  $Y = 586\ 516$ .

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:  $300\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT (cột B, K=1,2); cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
1	pH	-	6,5 - 8,5
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	60
3	COD	mg/l	120
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
5	Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2
12	Tổng coliforms	MPN/ 100ml	5.000
13	Salmonella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH
14	Shigella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/ 100ml	KPH

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước đen (nước thải từ bồn cầu, bồn tiểu) từ các nhà vệ sinh được thu gom về hệ thống bể tự hoại sau đó thoát vào đường ống thu gom nước thải chung chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước xám (nước thải từ bồn rửa, vệ sinh sàn, giặt là) được thu gom theo hệ thống các đường ống thoát nước riêng về đường ống thu gom nước thải chung sau đó chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải y tế (từ quá trình rửa tay, vệ sinh dụng cụ y tế) từ khu phẫu thuật được thu gom theo đường ống thoát nước riêng về đường ống thu gom nước thải chung sau đó chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải sinh hoạt (nước đen) qua bể tự hoại, nước xám và nước thải y tế → hố thu gom → bể lắng cát → bể trung hòa và xử lý sơ bộ → thiết bị xử lý sinh học → bể trộn và bể phản ứng → bể lắng lamella → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận.

- Công suất thiết kế: 300m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: sử dụng hóa chất Clo tại bể khử trùng và hóa chất keo tụ PAC tại bể phản ứng của hệ thống xử lý nước thải; men vi sinh tại các bể tự hoại.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Tuân thủ quy trình kỹ thuật về vận hành hệ thống xử lý nước thải và kiểm tra định kỳ máy móc, thiết bị, vật liệu thuộc hệ thống xử lý nước thải. Khi xảy ra các sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải phải kịp thời thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố như: kiểm soát lưu lượng tăng đột biến, khắc phục chất lượng nước thải đầu ra không đạt yêu cầu, khắc phục sự cố hỏng máy móc, thiết bị, vật liệu xử lý nước thải,...

### **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Bệnh viện K cơ sở II Tam Hiệp bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý nước thải đúng quy trình và đạt quy chuẩn về chất lượng nước thải trước khi xả thải ra môi trường.

**Phụ lục 2**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 196 /GPMT-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022  
của UBND thành phố Hà Nội)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)
1	Chất thải y tế chứa tác nhân gây lây nhiễm	13 01 01	1.800
2	Hóa chất thải chứa các thành phần nguy hại	13 01 02	221
3	Các dược phẩm gây độc tế bào thải	13 01 03	1.000
4	Bóng đèn huỳnh quang cháy; nhiệt kế hỏng, vỡ	16 01 06	30
5	Bao bì thải có chứa/dính thành phần nguy hại	18 01 01	792
6	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	03 05 08	1.131

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:**

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)
1	Giấy và bao bì các tông thải bỏ	18 01 05	600
2	Thủy tinh	12 08 07	1.200
3	Vỏ chai dịch truyền, vỏ chai nước uống, vỏ chai nước muối	18 01 06	300

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 13.800kg/tháng.**

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

**2.1.1. Thiết bị lưu chứa:**

Chất thải nguy hại được phân loại, lưu chứa tại các thùng riêng biệt bao gồm 3 thùng dung tích 100 lít và 5 thùng dung tích 50 lít, có nắp đậy, được dán

nhãn tên, mã theo quy định; treo biển cảnh báo và được lưu giữ tại khu vực lưu chứa CTNH.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: bố trí khu lưu chứa CTNH có diện tích 25,2m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: kho chứa CTNH được xây bằng tường gạch, mái che bằng tôn múi tránh nắng mưa, nền láng bê tông, cửa có khóa và được treo biển cảnh báo. Mặt sàn trong khu vực lưu giữ CTNH kín, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Có thiết bị bình cứu hỏa, nội quy, tiêu lệnh PCCC, theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy. Có vật liệu hấp thụ như cát khô và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn CTNH ở thể lỏng.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: phân loại và lưu chứa tại kho chứa.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: bố trí khu lưu chứa CTRTT có diện tích 40,8m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: kho chứa CTRTT được xây bằng tường gạch, mái che bằng tôn múi tránh nắng mưa, nền láng bê tông, cửa có khóa và được treo biển cảnh báo.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí các thùng rác tại các khu nhà để thu gom. Rác thải sau đó được tập kết, lưu giữ trong 02 xe chở rác tại khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt có diện tích 14m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: khu vực lưu chứa được dựng bằng cột thép, lợp mái tôn, nền láng bê tông.

**B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường và các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế và kiểm soát tác động của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe con người theo quy định tại Điều 62 Luật

Bảo vệ môi trường và các quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Chương X Luật Bảo vệ môi trường, Chương IX Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm hiện trạng. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.



**Phụ lục 3****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 196 /GPMT-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Tiếp tục thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở.

2. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động bảo đảm đáp ứng theo quy định hiện hành.

3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.